

Số: /KH-ĐGS

Hưng Yên, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH

Giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực giai đoạn 2021-2023

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015; Chương trình hoạt động của Thường trực HĐND số 861/CTr-HĐND ngày 21/11/2023 về hoạt động trọng tâm của Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh, các Tổ đại biểu HĐND tỉnh năm 2024; Kế hoạch số 988/KH-BPC ngày 15/12/2023 của Ban Pháp chế HĐND tỉnh về hoạt động của Ban Pháp chế HĐND tỉnh năm 2024.

Thực hiện Quyết định số 269/QĐ-BPC ngày 02/5/2024 của Ban Pháp chế HĐND tỉnh về thành lập Đoàn giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực giai đoạn 2021-2023; Đoàn giám sát của Ban Pháp chế HĐND tỉnh xây dựng Kế hoạch giám sát cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Đánh giá toàn diện, khách quan việc triển khai, thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (PCTNTC) tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; làm rõ kết quả đạt được, các mô hình hiệu quả, các tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc; nguyên nhân và các bài học kinh nghiệm trong tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về PCTNTC. Qua đó, kiến nghị các giải pháp tăng cường việc tổ chức thực hiện để nâng cao chất lượng công tác PCTNTC, kịp thời xử lý những tồn tại, vướng mắc trong triển khai thực hiện các chính sách, pháp luật, tổ chức, chỉ đạo, điều hành công tác PCTNTC.

2. Yêu cầu

- Hoạt động giám sát thực hiện đúng quy định của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015 và Nghị quyết số 594/NQ-UBTVQH15 ngày 12/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hướng dẫn hoạt động giám sát của HĐND, Thường trực HĐND, Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND.

- Cơ quan, đơn vị chịu sự giám sát chấp hành nghiêm chế độ báo cáo và tạo điều kiện thuận lợi để Đoàn giám sát hoàn thành tốt nhiệm vụ.

II. NỘI DUNG, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM GIÁM SÁT

1. Nội dung, phạm vi giám sát

Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trên địa bàn tỉnh giai đoạn từ 01/01/2021 đến 31/12/2023 (nội dung cụ thể theo Đề cương báo cáo giám sát).

2. Đối tượng giám sát

- Các sở, ngành tỉnh: Thanh tra tỉnh; Tài chính; Kế hoạch và Đầu tư; Giao thông vận tải; Tài nguyên và Môi trường; Cục thuế tỉnh; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh; Tòa án nhân dân tỉnh.

- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

3. Thời gian, địa điểm giám sát: Dự kiến trong tháng 05 và tháng 06 năm 2024 (*Đoàn giám sát của Ban Pháp chế sẽ bố trí, sắp xếp thời gian phù hợp và thông báo thời gian, địa điểm làm việc cụ thể đối với từng cơ quan, đơn vị được giám sát trực tiếp*).

III. PHƯƠNG THỨC GIÁM SÁT

1. Các cơ quan, đơn vị thuộc đối tượng giám sát nêu tại điểm 2 mục II Kế hoạch này xây dựng báo cáo bằng văn bản theo Đề cương báo cáo (*được gửi kèm theo Kế hoạch này*) gửi Đoàn giám sát **trước ngày 14/5/2024**; đồng thời, gửi báo cáo qua hộp thư điện tử: **phapche.hdndhy@gmail.com**.

2. Đoàn giám sát của Ban Pháp chế HĐND tỉnh giám sát trực tiếp tại một số đơn vị nghe báo cáo về những nội dung giám sát và yêu cầu đơn vị giải trình, làm rõ những vấn đề các thành viên trong Đoàn yêu cầu và báo cáo bổ sung bằng văn bản những nội dung khi Đoàn yêu cầu; giám sát gián tiếp qua báo cáo đối với các đơn vị còn lại.

3. Kết thúc cuộc giám sát, Đoàn giám sát tổng hợp đánh giá chung, làm căn cứ để Ban Pháp chế HĐND tỉnh ban hành Thông báo kết quả giám sát gửi các đơn vị chịu sự giám sát và các cơ quan liên quan.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đoàn giám sát có nhiệm vụ

- Nghiên cứu báo cáo, tài liệu liên quan đến nội dung giám sát; tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch giám sát đạt kết quả.

- Dự thảo Báo cáo kết quả giám sát; tổ chức họp lấy ý kiến tham gia của các cơ quan hữu quan; hoàn chỉnh dự thảo báo cáo và báo cáo kết quả giám sát gửi Thường trực HĐND tỉnh, HĐND tỉnh theo quy định.

- Tổng hợp và xây dựng dự thảo Thông báo kết quả giám sát của Ban Pháp chế HĐND tỉnh; tổ chức họp lấy ý kiến đóng góp của thành viên Đoàn vào dự thảo, chỉnh sửa trình Trưởng Ban Pháp chế ký ban hành.

2. Các thành viên Đoàn giám sát

Chủ động, tích cực thu thập, nắm bắt thông tin về nội dung giám sát; nghiên cứu các tài liệu pháp lý và báo cáo của các quan, đơn vị, địa phương được giám sát; tham gia đầy đủ các buổi làm việc, tích cực cho ý kiến, yêu cầu giải trình để góp phần nâng cao chất lượng và thành công của cuộc giám sát.

3. Tổ thư ký Đoàn giám sát

Trực tiếp tham mưu cho Đoàn về các nội dung giám sát. Đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương được giám sát gửi báo cáo đúng thời gian quy định; sắp xếp và gửi các tài liệu có liên quan đến các thành viên Đoàn giám sát và đại biểu mời tham gia Đoàn. Tổng hợp tình hình và dự thảo báo cáo kết quả giám sát bảo đảm thời gian, kế hoạch đề ra.

4. Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh

Phân công các phòng chuyên môn chuẩn bị phương tiện và các điều kiện cần thiết đảm bảo cho Đoàn thực hiện nhiệm vụ.

5. Các cơ quan, đơn vị được giám sát

Tích cực, chủ động hợp tác với Đoàn giám sát; thực hiện đầy đủ, nghiêm túc nội dung, kế hoạch giám sát. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ cụ thể kết hợp với Đề cương báo cáo để xây dựng nội dung báo cáo phù hợp (Báo cáo đánh giá cụ thể những nội dung liên quan đến lĩnh vực mà cơ quan, đơn vị, địa phương được giao nhiệm vụ và tổ chức thực hiện). Trong quá trình giám sát, Đoàn có thể yêu cầu báo cáo thêm một số nội dung khác có liên quan để phục vụ cho nội dung giám sát.

Quá trình thực hiện có gì vướng mắc, đề nghị phản ánh về Ban Pháp chế HĐND tỉnh để phối hợp giải quyết (*chi tiết liên hệ: bà Phạm Thu Trang - Chuyên viên phòng Thông tin-Dân nguyện, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; SĐT: 0975 389 682*).

Nơi nhận:

- Chủ tịch HĐND tỉnh (để b/c);
- Các Phó Chủ tịch HĐND tỉnh (để b/c);
- Thành viên Đoàn giám sát;
- Các cơ quan, đơn vị được giám sát;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Phòng: TTDN, CTHĐND, HCTCQT;
- Lưu: VT.

**TM. ĐOÀN GIÁM SÁT
TRƯỞNG ĐOÀN**

**Nguyễn Trung Thành
Trưởng Ban Pháp chế HĐND tỉnh**

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-ĐGS ngày tháng 4 năm 2024
của Đoàn giám sát Ban Pháp chế HĐND tỉnh)

I. Đặc điểm, tình hình

Khái quát đặc điểm, tình hình, những thuận lợi và khó khăn trong việc quán triệt, tổ chức triển khai thực hiện công tác PCTNTC.

II. Kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTNTC trong phạm vi trách nhiệm của sở, ngành, đơn vị, địa phương mình.

2. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTNTC trong phạm vi trách nhiệm của sở, ngành, đơn vị, địa phương

2.1. Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTNTC;

2.2. Việc tham mưu ban hành, ban hành theo thẩm quyền các văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác PCTNTC;

2.3. Tình hình tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác PCTNTC; tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên trách về PCTNTC (nếu có cơ quan, đơn vị chuyên trách);

2.4. Các kết quả khác đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTNTC; lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các quy định của pháp luật về PCTNTC.

3. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực

3.1. Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị;

3.2. Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn; việc đổi mới phương thức thanh toán, trả lương qua tài khoản;

3.3. Việc xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức; Việc cán bộ, công chức, viên chức nộp lại quà tặng;

3.4. Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức theo quy định nhằm phòng ngừa tham nhũng (báo cáo số người được chuyển đổi trong kỳ báo cáo).

3.5. Việc thực hiện cải cách hành chính; tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị;

3.6. Việc kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

3.7. Việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách.

3.8. Các nội dung khác đã thực hiện nhằm phòng ngừa tham nhũng (nếu có).

4. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng

4.1. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý;

4.2. Kết quả công tác thanh tra và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra;

4.3. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua giải quyết khiếu nại, tố cáo;

4.4. Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của các ngành, đơn vị, địa phương;

4.5. Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác.

5. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

5.1. Việc triển khai các cuộc thanh tra

- *Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra; số đơn vị được thanh tra, kiểm tra;*

- *Tổng số cuộc kết thúc thanh tra, kiểm tra trực tiếp tại đơn vị; đã ban hành kết luận.*

5.2. Kết quả thanh tra, kiểm tra

- *Số đơn vị có vi phạm/số đơn vị được thanh tra, kiểm tra;*

- *Những vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra, kiểm tra;*

- *Kiến nghị: kiểm điểm rút kinh nghiệm, xử lý hành chính, xử lý khác; kiến nghị sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ các cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan quản lý nhà nước;*

- *Kết quả thực hiện các kiến nghị.*

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

2. Tồn tại, hạn chế

3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế (*chủ quan, khách quan*)

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền nghiên cứu bổ sung, điều chỉnh chính sách, pháp luật về PCTNTC (nếu phát hiện có sơ hở, bất cập);

2. Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về PCTNTC (nếu có vướng mắc);

3. Đề xuất các giải pháp, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh PCTNTC, khắc phục những khó khăn, vướng mắc.

** Căn cứ theo quy định của pháp luật về phạm vi trách nhiệm, quyền hạn, các cơ quan, đơn vị, địa phương và nội dung đề cương báo cáo, các cơ quan xây dựng báo cáo đảm bảo phù hợp, chất lượng, hiệu quả và thống kê đầy đủ số liệu trong mốc thời gian giám sát: 03 năm, từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2023.*
